

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BM
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2017/HSST
Ngày 29/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BM – TỈNH HÀ GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông **Phạm Hùng Thắng**.
- + *Các Hội thẩm nhân dân:*
 - Ông: **Hoàng Đình Như**.
 - Ông: **Nguyễn ngọc Liên**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa ông:* **Dương Văn Công** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện BM, tỉnh Hà Giang.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện BM tham gia phiên tòa Ông:* **Hoàng Văn nguyên** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BM, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 11/2017/HSST ngày 24/8/2017 đối với:

1. Bị cáo:

- **Nguyễn Văn T;** Sinh ngày 10/6/1981; Tại huyện YĐ, tỉnh TH; Nơi cư trú: Thôn 7, xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh TH; Quốc tịch: VN; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Công nhân; Đoàn thể: Đảng viên Đảng cộng sản Việt nam bị đình chỉ sinh hoạt theo quyết định số 107 - QĐ/UBKTTTU ngày 07 tháng 9 năm 2017 của UBKT thị ủy BS, TH. Con ông: Nguyễn Văn Q, sinh năm 1947 và bà Lê Thị G, sinh năm 1949; Có vợ: Lê Thị H, sinh năm 1984 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2008, nhỏ nhất sinh năm 2011; Có 06 anh chị em ruột, bị cáo là con thứ 4 trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo quyết định bảo lãnh số 02 ngày 21/6/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh HG (*Có mặt*).

- **TTrần Mạnh H;** Sinh ngày 15/01/1982; Tại huyện SS, TP HN; Nơi cư trú: khu tập thể Z117, xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn, TP HN; Quốc tịch: VN; Dân tộc: K; Tôn giáo: Không; trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Kỹ sư xây dựng mỏ; Đoàn thể: không. Con ông: Trần Lê T, sinh năm 1956 và bà: Đỗ Thị Q, sinh năm 1957; Có vợ: Dương Thị L, sinh năm 1985 và có 02 con, lớn nhất sinh năm 2013, nhỏ nhất sinh năm 2016; Có 02 anh chị em ruột, bị cáo con thứ nhất trong gia đình; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại theo quyết định cho đặt tiền để bảo đảm số 01 ngày 05/7/2017 của Cơ quan CSĐT Công an huyện BM, tỉnh HG(*Có mặt*).

2. Người bị hại: Chị Nông Thị H; Sinh năm 1983

Nơi cư trú: Thôn BB, Xã TH, huyện BL, tỉnh CB.
(Có mặt).

3. Người đại diện hợp pháp của người bị hại

- Ông: Nông Văn P; Sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn BB, Xã TH, huyện BL, tỉnh CB.
(Có mặt).

4. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh: Cao Xuân T; Sinh năm 1982

Nơi cư trú: Phòng 2814 CT6 khu đô thị SL, phường PL, quận HĐ, TP HN. ủy quyền cho Nguyệt Bá Đ chức vụ Chỉ huy trưởng công trình thủy điện BM theo giấy ủy quyền ngày 23 tháng 9 năm 2017
(Có mặt).

5. Người làm chứng: Anh Đỗ Văn Lượng; Sinh năm 1977

Nơi cư trú: Thôn BĐ, xã Yên P, huyện BM, tỉnh HG.
(Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Mạnh H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện BM truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Năm 2014 Công ty cổ phần xây dựng Thành Danh do ông Cao Xuân T tổng giám đốc ký hợp đồng xây dựng với Công ty cổ phần Sông Đà 5 (*Hợp đồng số 389/2014/HĐXD/SDD5-TD lập ngày 02/12/2014*) để nhận thầu thi công lắp đặt lưới thép và gia cố mái đá bằng phun vữa các hạng mục công trình thuộc các gói thầu XD-01, XD-02 và XD-03 dự án thủy điện BM, tỉnh HG. Sau khi ký kết hợp đồng và nhận các gói thầu từ nhà thầu chính, quá trình thi công các gói thầu. Năm 2015 Nguyễn Văn T tổ trưởng ký hợp đồng giao khoán (khoán nhân công) với Công ty cổ phần xây dựng Thành Danh (*Hợp đồng giao khoán số 02/2015/HĐGK-TD ngày 20/4/2015*), nội dung hợp đồng giao khoán: Thực hiện công tác thi công khoan, lắp, đặt neo, rải lưới và phun vữa bê tông hạng mục gia cố mái công trình thủy điện BM, do không có máy móc vận chuyển sắt lên đỉnh bờ kè cắm neo Nguyễn Văn T tổ trưởng đề xuất với Trần Mạnh H chỉ huy công trình mượn máy tời vật liệu vận chuyển sắt, khoảng 14 giờ 10/4/2016 Trần Mạnh H gọi điện thoại hỏi mượn máy tời với người tên là T1 của Công ty Thuận Dương thi công công trình ở cùng khu vực trên, được anh T1 đồng ý, (*H biết chiếc máy tời đó là máy tự chế, không có cơ sở sản xuất, không kiểm tra về độ an toàn*), khi mượn được máy tời H gọi điện thoại báo anh Ma Văn B cán bộ kỹ thuật của Công ty Thành Danh, giao máy cho Nguyễn Văn T tổ trưởng và bảo T cắt cử người lên tời vật liệu sắt lên đỉnh bờ kè để làm cọc cắm neo, nhận được máy tời T không kiểm tra độ an toàn của máy, Nguyễn Văn T với chức vụ tổ trưởng chỉ đạo cho Bùi Văn I, Giàng A T2 (*là công nhân lao động theo mùa vụ do T tự hợp đồng và tự trả lương*) đề tời vật liệu vận chuyển số sắt phi 25 từ mặt nền sát đường quốc lộ 34 lên đỉnh bờ kè cắm neo, (*I là người trực tiếp điều*

khiến máy tời, T ở phía dưới bốc xếp sắt vào thùng) lúc đầu có T và anh B cùng giúp T bốc xếp sắt vào thùng, mỗi chuyến khoảng 20 thanh sắt phi 25, dài trung bình 1,50m, khi chỉ còn lại khoảng 2 chuyến thì anh B và T có việc đi kiểm tra ở khu vực khác, trước khi đi T bảo T2 bốc nốt số sắt còn lại cho Ích tời lên, T2 bốc nốt số sắt còn lại cho vào thùng (Tổng số 36 thanh, dài trung bình 1,50m) bốc xong T2 làm động tác vẫy tay ký hiệu cho I tời lên, khi tời lên đến độ cao khoảng 60m bị đứt nối cáp làm thùng đựng sắt lao từ trên xuống, ngay lúc đó có chị Nông Thị H, đi xe mô tô biển kiểm soát 11M1-015.86 ngồi sau bà Lục Thị H1 (mẹ đẻ chị H) đang lưu thông trên đường đi từ hướng BM – BL đến thì bị các thanh sắt văng ra trúng vào xe máy, vào người làm chị H, bà H1 ngã ra lề đường bị thương nặng. Sau khi việc xảy ra Nguyễn Văn T cùng mọi người đưa bà H1, chị H ra Bệnh viện đa khoa huyện BM cấp cứu và chuyển đến Bệnh viện Đa khoa tỉnh Hà Giang, do vết thương quá nặng bà Lục Thị H1 đã tử vong ngày 11/4/2016, còn Nông Thị H tiếp tục được chuyển đến bệnh viện Việt Đức – Hà Nội điều trị hiện nay sức khỏe ổn định.

Khi mượn máy, giao máy và quá trình tời vật liệu Trần Mạnh H chỉ huy công trình, Nguyễn Văn T tổ trưởng giao khoán thi công công trình không thực hiện đầy đủ các biện pháp về an toàn lao động như không có rào chắn, cắt cử người cảnh giới 2 đầu phía dưới công trình có đường quốc lộ 34 đi qua, không kiểm tra an toàn, kỹ thuật của máy dẫn đến tai nạn.

Biên bản khám nghiệm hiện trường và khám nghiệm hiện trường bổ sung ngày 10/4/2016 và ngày 16/4/2016 xác định: Hiện trường vụ xảy ra tai nạn là trục đường QL34 HG - CB đi qua công trình thủy điện BM thuộc thôn Bản T, xã PN, huyện BM, tại ven đường có nhiều đồng cát, đá, vật liệu xây dựng (do công trường đang thi công); Vị trí xe mô tô bị đổ ngã là ở mép đường bên trái phía dưới công trình (hướng HG - CB), xung quanh phát hiện có 01 vết máu loang lổ dưới đất kích thước 30cm x 40cm; 01 chiếc mũ bảo hiểm (không có cằm) màu đỏ bị thủng 01 lỗ phía trước bên phải, 01 chiếc dây nữ (chân phải) có dính máu, 01 chiếc kính mắt màu hồng (kiểu dáng nữ); 01 thùng tời đựng sắt có kích thước dài 80cm, rộng 60cm, cao 50cm có bánh chặt giữa hai đầu thùng và dây cáp phi 10 là dây cáp tời. Tại vị trí thùng phát hiện có đầu dây cáp bị đứt, bên trong có 02 con cóc khóa cáp, dây cáp bị quấn rối bên cạnh thùng sắt; tại mép đường bên trái (hướng HG-CB), 36 thanh sắt phi 25, dài trung bình là 1,50m được thu gom vào một chỗ (do công nhân khi xảy ra tai nạn đã thu gom lại). Mở rộng hiện trường về phía Nam, trên đỉnh bờ kè xác định là nơi đặt máy tời để tời vật liệu (sắt), độ cao từ vị trí máy tời đến nền đường theo đường trục của dây cáp là 236m, góc nghiêng 30^0 , độ cao thẳng đứng là 118m.

Biên bản khám nghiệm tử thi lập hồi 9 giờ ngày 11/4/2016 xác định tử thi bà Lục Thị H1, tại vùng đỉnh phải có vết vỡ xương kích thước 7cm x 8cm, lộ tổ chức khu mô não; tay trái phần khuỷu tay có vết xước da bầm tím kích thước 8cm x 8cm; Chân trái, tại vùng gốc ngón 5 bàn chân trái có vết xước da kích thước 1,5cm x 1,5cm.

Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 39A/2016/TT-PTHG ngày 11/4/2016 kết luận nguyên nhân chết: Do vết thương sọ não hở: Mất não, dập não vỡ xương vòm sọ.

Bệnh án ngoại khoa của Bệnh viện đa khoa tỉnh HG ngày 12/4/2016 xác định Nông Thị H chấn thương bụng kín (vỡ gan + tụ máu bao thận phải); Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 29/2016/TgT-PYHG, ngày 10/5/2016 của trung tâm pháp y tỉnh HG kết luận đối với Nông Thị H tại thời điểm giám định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 10%).

Thông báo kết luận giám định số 2387 ngày 30/6/2016 của Viện KHHS Bộ công an kết luận: Không đủ điều kiện để xác định trong quá trình sử dụng máy tời vật liệu, việc công nhân tự nối cáp để tời vật liệu có đảm bảo hay không, do không xác định được tình trạng ban đầu của hệ thống tời và mối nối cáp; 02 cóc kẹp cáp bị gãy vỡ có đặc điểm bề mặt gãy do quá tải (*cóc kẹp cáp chịu lực tác động vượt quá giới hạn cho phép của vật liệu*), trong đó có 01 cóc kẹp cáp bị vỡ trước khi xảy ra tai nạn. Không đủ điều kiện để xác định nguyên nhân cụ thể dẫn đến vỡ cóc kẹp cáp.

Về tang vật vụ án: Cơ quan CSĐT Công an huyện BM tạm giữ 36 thanh sắt (phi 25), chiều dài 1,50m; 02 đoạn dây cáp có tổng chiều dài 66m (01 đoạn dài 56m, 01 đoạn dài 10m); 01 thùng sắt kích thước 80cm x 60cm x 50cm; 01 xe mô tô BKS 11M1-015.86; 01 mũ bảo hiểm màu đỏ đã bị thủng phía trước bên phải; 01 mô tơ nhãn hiệu ABB3 AC motor, công suất 7,5KW; 01 bàn tời bằng sắt; 01 mô ly; 01 cần phanh bằng sắt phi 14, dài 22cm; 04 cóc khóa cáp phi 10, trong đó 02 cóc đã bị vỡ, 02 cóc khóa cáp còn nguyên. Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trả cho chủ sở hữu.

Tại CQCSĐT công an huyện BM bị cáo Trần Mạnh H đặt tiền để bảo đảm 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) theo quy định tại Điều 93 BLTTHS.

Đối với người bị hại chị Nông Thị H (*con bà Lục Thị H1*) và người đại diện hợp pháp của người bị hại ông Nông Văn P (*chồng bà Lục Thị H1*) xác nhận. Sau khi sự việc xảy ra công ty đã hỗ trợ lo tiền mai táng, tiền thuốc điều trị và thỏa thuận bồi thường cho gia đình các khoản còn lại với tổng số tiền là 280.000.000đ, nay không yêu cầu bồi thường thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Xác nhận số tiền Công ty CP Sông Đà 5 đứng ra thỏa thuận dân sự bồi thường trước cho người bị hại và người đại diện người bị hại 280 triệu đồng, trong đó Công ty CPXD Thành Danh khoảng hơn 120 triệu đồng, thấy hoàn cảnh gia đình Nguyễn Văn T khó khăn. Nên không yêu cầu Nguyễn Văn T hoặc cá nhân nào trả lại số tiền đã chi trả.

Người làm chứng: Xác nhận Công ty CPXD Thành Danh đã để xảy ra tai nạn ngày 10/4/2016 hậu quả 1 người chết và 1 người bị thương, bên phía bị hại và công ty thỏa thuận bồi thường tổng số tiền 280 triệu đồng, tôi thay mặt công ty trực tiếp chi trả số tiền 280 triệu đồng cho anh Nông Văn P trong đó của người thiệt mạng là 250.000.000,đồng (Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn) còn của chi H là 30.000.000,đồng (Ba mươi triệu đồng chẵn) . Hai bên đã thanh toán xong có ký vào biên bản giao nhận tiền

Tại bản cáo trạng số 11/CT-VKS ngày 28/4/2017 của VKSND huyện BM truy tố các bị cáo *Nguyễn Văn T, Trần Mạnh H* về tội *Vi phạm quy định về an toàn lao động* theo khoản 1 Điều 227 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa KSV phát biểu quan điểm, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật như nội dung bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Các bị cáo *Nguyễn Văn T, TTrần Mạnh H* về tội *Vi phạm quy định về an toàn lao động*.

- Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 227, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015, hành vi phạm tội của các bị cáo được xem xét theo hướng có lợi theo khoản 1 Điều 295 BLHS năm 2015; khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015

Xử phạt bị cáo *Nguyễn Văn T* từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng. Bị cáo *Trần Mạnh H* từ 09 đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách từ 18 đến 24 tháng.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Các bị cáo đã thỏa thuận bồi thường xong, nên không xem xét.

- **Về vật chứng:** Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu, nên không xem xét.

Đối với số tiền bị cáo *Trần Mạnh H* đặt để bảo đảm 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*) tại phiên tòa bị cáo có mặt trả lại số tiền cho bị cáo.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và các tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH VỀ VỤ ÁN

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và công nhận cáo trạng truy tố đúng với hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản hiện trường, bản ảnh, kết luận giám định pháp y và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 10/4/2016 *Trần Mạnh H* trực tiếp mượn máy tời (tự chế không có cơ sở sản xuất rõ ràng) giao cho *Nguyễn Văn T*, sau khi nhận được máy tời *Nguyễn Văn T* chỉ đạo cho *Bùi Văn I*, *Giàng A T2* (*công nhân do T hợp đồng theo mùa vụ, trong đó Bùi Văn I là người điều khiển máy tời, Giàng A T2 người bốc xếp sắt vào thùng*), khi mượn máy và tời vật liệu H, T không kiểm tra máy tời, không thực hiện đầy đủ các biện pháp an toàn lao động, không phân công người cảnh giới đoạn đường quốc lộ 34 đi qua công trình, trong quá trình tời vận chuyển vật liệu lên thì đai nối dây cáp, bị vỡ đứt làm tụt đầu nối giữa 02 dây cáp trên độ cao hơn 60m, dẫn

đến thùng đựng các thanh sắt trôi theo dây cáp hãm và văng xuống đường Quốc lộ 34 gây tai nạn làm bà Lục thị Hiền và Nông Thị H lưu thông trên đường bằng xe mô tô. Hậu quả bà Lục Thị H2 tử vong sau khi đi cấp cứu, chị Nông Thị H bị thương tích 10% sức khỏe. Như vậy, bản cáo trạng truy tố các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật. Vì vậy, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận hành vi các bị cáo Trần Mạnh H và Nguyễn Văn T đã phạm vào tội “*Vi phạm quy định về an toàn lao động*” theo khoản 1 Điều 227 của Bộ luật hình sự.

Xét tính chất, mức độ: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm vào những quy định của nhà nước về an toàn lao động, an toàn ở nơi đông người; xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ. Về nguyên nhân gây ra tai nạn quá trình mượn máy tời và tời vật liệu H, T không kiểm tra máy tời, không tuân thủ tuyệt đối nguyên tắc an toàn lao động như, không phân công người cảnh giới đặt các biển cảnh báo nguy hiểm, bất cẩn chủ quan, quan sát không kỹ khi vận hành máy tời nên đã gây tai nạn làm chết 01 người và 01 người bị thương. Như vậy, các bị cáo đã vi phạm tại Điều 5 Luật an toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Điều 3 nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi mà các bị cáo đã gây ra.

Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi xảy ra tai nạn đã thăm hỏi, động viên, tác động cùng Công ty CP Sông Đà 5; Công ty cổ phần xây dựng Thành Danh đã bồi thường xong cho người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và xin giảm nhẹ cho các bị cáo, các bị cáo có nhân thân tốt như chưa có tiền án tiền sự; phạm tội lần đầu với lỗi vô ý cầu thả vì quá tự tin. Đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, p khoản 1, 2 Điều 46 BLHS.

Căn cứ vào Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành Bộ luật hình sự năm 2015, hành vi phạm tội của các bị cáo được xem xét theo hướng có lợi khi quyết định hình phạt theo khoản 1 Điều 295 BLHS năm 2015 được xem xét khi lượng hình.

Căn cứ phân tích, nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử thấy rằng: Các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà để giám sát, giáo dục tại cộng đồng cũng đủ điều kiện giúp bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, nên áp dụng khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS và khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017 Tòa án nhân dân huyện BM mở phiên tòa xét xử tại phiên tòa vắng mặt người bị hại. Do đó Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa và quyết định xét xử vào ngày 29 tháng 9 năm 2017

Về trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra Nguyễn Văn T, Trần Mạnh H phối hợp với Công ty cổ phần xây dựng Thành Danh thỏa thuận bồi thường cho người bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại, không yêu cầu bồi thường thêm, nên HĐXX không xem xét, đề cập đến.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử lý vật chứng trao trả cho chủ sở hữu. Nên HĐXX không xem xét, đề cập đến.

- Đối với số tiền bị cáo Trần Mạnh H đặt để bảo đảm 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*), theo thông tư liên tịch số 17/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC ngày 14/11/2013 hướng dẫn về việc đặt tiền để bảo đảm theo quy định tại Điều 93 BLTTHS. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo có mặt, nên trả lại số tiền cho bị cáo Trần Mạnh H theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 12 thông tư liên tịch số 17/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC là phù hợp.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lý trên.

QUYẾT ĐỊNH:

+ **Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Mạnh H phạm tội *Vi phạm quy định về an toàn lao động*.

+ **Hình phạt:** Áp dụng khoản 1 Điều 227, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53; khoản 1, 2 Điều 60 của BLHS; khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 01/2013/NQ-HĐTP-TANDTC ngày 06/11/2013 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn. Áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội về việc thi hành BLHS năm 2015, xử phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn T 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo Nguyễn Văn T cho Ủy ban nhân dân xã ĐT, huyện YĐ, tỉnh TH có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Nguyễn Văn T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

- Bị cáo Trần Mạnh H 12 (*Mười hai*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 24 (*Hai mươi bốn*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo TTrần Mạnh H cho Ủy ban nhân dân xã ĐX, huyện SS, TP HN; có trách nhiệm giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Trần Mạnh H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự

+ **Về vật chứng:** Áp dụng Điều 93 BLTTHS và điểm b khoản 2 Điều 12 thông tư liên tịch số 17/2013/TTLT-BTP-BCA-BQP-BTC-VKSNDTC-TANDTC trả lại số tiền bảo đảm cho bị cáo Trần Mạnh H 10.000.000đ (*Mười triệu đồng*).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 28/8/2017 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện BM và Chi cục thi hành án dân sự huyện BM).

+ **Về án phí:** Áp dụng Điều 99 BLTTHS; Khoản 1 Điều 21 và khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về lệ phí Tòa án, các bị cáo Nguyễn Văn T, Trần Mạnh H mỗi bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm 200.000đồng.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người phải thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho các bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh HG;
- VKSND tỉnh, huyện BM;
- Công an huyện BM;
- Cơ quan T.H.A.H.S Công an huyện;
- Thi hành án phạt tù;
- Các bị cáo; bị hại & Người đại diện hợp pháp của người bị hại; Người có quyền lợi liên quan;
- Chi cục THADS huyện Bắc Mê;
- Sở tư pháp tỉnh HG;
- Phòng PV 27 CA tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Định Thành-Yên Định-Thanh Hóa;
- UBND xã Đông Xuân, huyện Sóc Sơn - TP Hà
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hùng Thắng